

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/KDTM

Ngày: 29/4/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng thi công*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trung Hiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Thanh Trí**

Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Cúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST - KDTM ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng thi công*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2022/QĐXX - ST ngày 25 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: CÔNG TY A

Trụ sở: khu vực Bình An, phường A, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
Đại diện theo pháp luật: Ông **LÊ THÀNH P.** Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Thanh H.**, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: khu vực Bình An, phường A, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: CÔNG TY B

Địa chỉ: đường số 27, KĐT mới Hưng Phú, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ hiện nay: đường Tầm Vu, phường H, quận K, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Minh K** – Giám đốc (Vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền bị đơn – Bà **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1989

Địa chỉ: đường Đồng Khởi, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ. Văn bản ủy quyền ngày 16/6/2021.

Ngày 26.4.2022, Tòa án nhân dân quận C nhận được thông báo chấm dứt đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Ngọc H và văn bản đề nghị chấm dứt hợp đồng dịch vụ pháp lý và chấm dứt ủy quyền của ông Lê Minh K (văn bản đề ngày 20.4.2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ban quản lý Dự án Đầu Tư Xây Dựng huyện A (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Gia Long, khu 1, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông **Lý Công L (Vắng mặt).**

Địa chỉ: Ấp Ngãi Hội 1, thị trấn A, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông **Nguyễn Văn S (Vắng mặt)**

Địa chỉ: khu vực 4, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, khởi kiện bổ sung và quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày yêu cầu khởi kiện:**

Công ty A(sau đây viết tắt Công ty SHP) và Công ty Bnay là Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Lắp Đại Quang Minh (sau đây viết tắt Công ty Đại Quang Minh) có ký hợp đồng số 08/2020/HĐXD về việc thi công xây dựng công trình: Đường Rạch Vẹt - Xẻo Tràm, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn (bao gồm chi phí xây dựng nhà tạm) thuộc công trình Đường Rạch Vẹt - Xẻo Tràm, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn (gọi tắt là HĐ 08) ngày 04/06/2020.

Công ty SHP tiến hành thanh toán cho Công ty Đại Quang Minh chi phí ban đầu (kèm theo Biên bản thanh toán ngày 25/06/2020 với số tiền: 571.743.400 đồng chia 2 lần thanh toán:

Lần 1: Số tiền: 471.743.400 đồng vào các ngày 04/06; 05/06; 09/06; 19/06; 25/06/2020.

Lần 2: Số tiền 100.000.000 đồng ngày 27/06; 11/09/2020

Công ty Đại Quang Minh giao toàn bộ công trình cho Công ty SHP quản lý và thi công cho đến nghiệm thu đưa vào sử dụng giá trị hợp đồng là 7.000.000.000 đồng.

Công ty SHP tiến hành thi công khối lượng đạt 25%, các bên tiến hành nghiệm thu giai đoạn 1 (theo thể hiện ở số liệu biên bản thanh toán chi phí ngày 06/11/2020).

Ngày 11/09/2020 Công ty Đại Quang Minh có tạm ứng cho Công ty SHP số tiền: 869.000.000 đồng (sau khi công ty Công ty Đại Quang Minh đệ trình khối lượng thanh toán đợt 01 với Chủ đầu tư).

Ngày 20/10 công ty SHP gửi thông báo số 02 ngày 20/10/2020 và thông báo số 03 ngày 23/10/2020 yêu cầu thanh toán số tiền 502.945.000 đồng, Công ty Đại Quang Minh không có công văn trả lời hay bất cứ yêu cầu nào về khoản thanh toán đợt 1.

Công ty SHP có công văn gửi Chủ đầu tư số 11 ngày 27/10/2020 nội dung chính tạm ngưng thi công và yêu cầu can thiệp Công ty Đại Quang Minh thanh toán khối lượng đợt 01. Ngày 04/11/2020 Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Trà Ôn chủ trì cuộc họp hòa giải nội dung chính là yêu cầu 2 bên xác định lại khối lượng thanh toán dứt điểm chi phí thi công cho bên công ty SHP và bàn giao mặt bằng lại cho Công ty Đại Quang Minh tiếp nhận và tiếp tục thi công. Ông Lê Minh Khánh đưa ra phương án cụ thể:

+ Ngày 05/11/2020 hai bên tiến hành xem chứng từ thu chi thực tế (không nghiệm thu khối lượng, thực hiện thống kê thu – chi giống như biên bản bàn giao ngày 25/06/2020 giữa công ty Đại Quang Minh và công ty SHP).

+ Ngày 06/11/2020 đại diện Công ty Đại Quang Minh ký biên bản thanh toán chi phí với 03 đợt thanh toán:

* Ngày 13/11/2020 thanh toán 300.000.000 đồng;

* Đợt 02 (không có thời gian) thanh toán 961.651.000 đồng khi chủ đầu tư thanh toán đợt 02.

* Đợt 03 (không có thời gian) thanh toán 641.100.680 đồng khi chủ đầu tư thanh toán đợt 03.

Sau khi nhận lại công trình Công ty Đại Quang Minh đã được Chủ đầu tư thanh toán khối lượng đợt 03 ngày 31/12/2020 nhưng không thanh toán cho công ty SHP vì phạm nghiêm trọng (03 lần thanh toán không trả tiền theo hợp đồng và thỏa thuận) nên Công ty SHP khởi kiện bổ sung ngày 12/01/2021 lần 2 (vì phạm thỏa thuận thanh toán ngày 06/11/2020). Thanh toán đợt 03 này chính là thanh toán lần cuối cùng của công ty Đại Quang Minh vì không có năng lực thi công và nợ nhiều đối tác nên bị Chủ đầu tư cắt hợp đồng.

Vì vậy, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Công ty Btrả số tiền là 1.902.751.000 đồng. Không đồng ý với yêu cầu phản tố của bị đơn. Ngoài ra việc bị đơn thanh toán tiền bơm cát cho ông Lý Công Luận và ông Nguyễn Văn Sinh là quan hệ khác, không liên quan trong vụ án nên nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu khấu trừ số nợ này của bị đơn.

*** Quá trình giải quyết vụ án đại diện bị đơn – bà Nguyễn Ngọc H trình bày;**

Ngày 10/4/2020 Công ty Đại Quang Minh và Ban Quản Lý Dự Án Đầu Tư Xây Dựng Huyện Trà Ôn ký Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 20/2020/HĐXD (sau đây gọi tắt là HĐ số 20). Nội dung là Công ty Đại Quang Minh thi công gói số 1 công trình đường Rạch Vẹt – Xẻo Tràm, xã Trà Côn, huyện Trà ôn (bao gồm chi phí xây dựng nhà tạm) thuộc công trình đường Rạch Vẹt – Xẻo Tràm, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn.

Ngày 04/6/2020, Công ty Đại Quang Minh và Công ty SHP ký Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 08/2020/HĐXD. Nội dung Công ty SHP tiếp tục xây dựng phần còn lại gói số 1 công trình đường Rạch Vẹt – Xẻo Tràm, xã Trà Côn, huyện Trà ôn (bao gồm chi phí xây dựng nhà tạm) thuộc công trình đường Rạch Vẹt – Xẻo Tràm, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn.

Công ty Đại Quang Minh đã triển khai xây dựng một phần, sau khi ký HĐ số 08 thì Công ty Đại Quang Minh và Công ty SHP đã làm việc tắt toán các khoản chi phí trước đó của Công ty Đại Quang Minh đã bỏ ra, Công ty SHP tiếp quản thi công phần còn lại.

Đến tháng 10/2020, Công ty SHP dừng thi công và không tiếp tục thực hiện HĐ số 08 đã ký với Công ty Đại Quang Minh. Theo Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành thì khối lượng hoàn thành khi Công ty SHP dừng thi công (chưa tính thuế) là **1.400.000.000** đồng (*bằng chữ: Một tỷ bốn trăm triệu đồng*), Công ty Đại Quang Minh đã giao cho Công ty SHP số tiền 869.055.000 đồng (*bằng chữ: Tám trăm sáu mươi chín triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng*). Số tiền còn lại (sau thuế) là: 502.945.000đ đồng (*bằng chữ: Năm trăm lẻ hai triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Công ty SHP phát hành các Thông báo đề nghị thanh toán số tiền 502.945.000 đồng (*bằng chữ: Năm trăm lẻ hai triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*), tuy nhiên do các bên chưa thống nhất khấu trừ các chi phí mà Công ty Đại Quang Minh đã thay Công ty SHP thanh toán khi Công ty SHP dừng thi

công và Công ty SHP chưa xuất hóa đơn VAT cho Công ty Đại Quang Minh nên chưa thống nhất số tiền phải thanh toán.

Kết thúc đợt 1 thì công ty SHP đã dừng thi công nên Công ty Đại Quang Minh tiếp tục thi công. Đến ngày 29/10/2020, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trà Ôn đã chấm dứt HĐ số 20. Như vậy, Công ty SHP chỉ thi công phần việc đợt 01 từ ngày 04/6/2020 đến đầu tháng 10/2020.

Về Biên bản thanh toán chi phí ngày 06/11/2020 mà Công ty SHP khởi kiện yêu cầu Công ty Đại Quang Minh thanh toán thì Công ty Đại Quang Minh có ý kiến như sau:

Công ty Đại Quang Minh không đồng ý và không thừa nhận văn bản này bởi lẽ văn bản không đúng về mặt nội dung và hình thức, cụ thể:

- Biên bản ngày 06/11/2020 có Bên A là Công ty Bnhung không đóng dấu của Công ty Đại Quang Minh vào văn bản.

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Đại Quang Minh đăng ký thay đổi lần thứ 7, 8, 9 thì từ ngày 01/7/2020 đến ngày 11/01/2021 người đại diện theo pháp luật của Công ty Đại Quang Minh là bà **Nguyễn Trúc T, sinh ngày 02/02/1997**. Trong Biên bản không thể hiện ông Lê Minh Khánh có văn bản ủy quyền của bà Thi và thực tế bà Thi không ủy quyền cho ông Khánh ký biên bản thanh toán chi phí này với Công ty SHP. Mặt khác, về địa điểm lập văn bản ghi tại Văn phòng Công ty Blà mâu thuẫn và không đúng sự thật, bởi nếu lập tại văn phòng Công ty Đại Quang Minh và nếu đúng là ý chí của Công ty Đại Quang Minh thì phải do người đại diện Công ty ký, có đóng dấu của Công ty. Trong khi đó, Biên bản thanh toán chi phí đề ngày 06/11/2020 do Công ty SHP cung cấp không có chữ ký bà Thi, không có dấu công ty Đại Quang Minh.

- Các khoản chi phí nêu tại Biên bản thanh toán chi phí không kèm theo hóa đơn, chứng từ liên quan và có các chi phí ghi rất chung chung. Công ty Đại Quang Minh và Công ty SHP đều là doanh nghiệp, các loại chi phí doanh nghiệp đều phải có hóa đơn/chứng từ rõ ràng. Đối với các chi phí này Công ty Đại Quang Minh không biết, nếu Công ty SHP cho rằng thuộc trách nhiệm thanh toán của Công ty Đại Quang Minh thì Công ty SHP phải xuất trình được thỏa thuận hoặc chứng từ phù hợp theo quy định pháp luật.

Khi Công ty SHP dừng thi công thì còn nợ tiền bơm cát của ông Lý Công Luận, tiền đào đất của ông Nguyễn Văn Sinh, Công ty Đại Quang Minh đã tạm ứng trước thanh toán cho ông Lý Công Luận **số tiền 212.553.600 đồng (bằng chữ:**

Hai trăm mười hai triệu năm trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm đồng), tiền đào đất cho ông Nguyễn Văn Sinh **30.000.000** đồng (bằng chữ: Ba mươi triệu đồng), nộp thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp...Đối với số tiền **502.945.000** đồng là tiền thanh toán đợt 01 còn lại Công ty Đại Quang Minh đồng ý thanh toán cho Công ty SHP. Tuy nhiên, Công ty SHP và Công ty Đại Quang Minh phải đối chiếu, cân trừ các khoản công ty Đại Quang Minh đã tạm ứng chi thay Công ty SHP ở trên, nếu còn dư lại bao nhiêu sẽ thanh toán cho Công ty SHP. Nếu Công ty SHP không đồng ý đối chiếu, cân trừ thì Công ty Đại Quang Minh đề nghị tòa án giải quyết theo quy định, Công ty Đại Quang Minh sẽ cung cấp chứng từ về việc đã thanh toán thay các khoản tiền của ông Lý Công Luận, Nguyễn Văn Sinh.

Từ những lý do trên, Công ty Đại Quang Minh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty SHP.

Bị đơn phản tố yêu cầu nguyên đơn trả số tiền còn nợ bơm cát của ông Lý Công Luận là 242.553.600 đồng, tiền đào đất của ông Nguyễn Văn Sinh với số tiền là 30.000.000 đồng, tiền thuế xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Đại Quang Minh trên số tiền 1.400.000.000 đồng (hóa đơn VAT) là 140.000.000 đồng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Công L trình bày:**

Ngày 15/10/2020 ông Luận có nhận của Công ty SHP gói bơm cát đường Gạch Vệt – Xẻo Tràm –Trà Côn – Vĩnh Long, khối lượng bơm cho SHP là 1771,28m³, khi bơm tới khối lượng này do mâu thuẫn giữa Công ty SHP và Công ty Đại Quang Minh nên công ty Đại Quang Minh đứng ra trả số nợ là 212.553.600 đồng và bơm tiếp cho Công ty Đại Quang Minh bị bên Ban quản lý dự án Trà Ôn cắt hợp đồng không cho thi công nữa. Với tổng công nợ là 671.728.800 đồng. Tổng công nợ giữa SHP và Đại Quang Minh là 215.553.000 đồng, Công ty Đại Quang Minh là 671.728.000 đồng. Tổng cộng 02 bên Công ty còn nợ là 884.282.400 đồng. Đã trả qua chuyển khoản là 410.000.000 đồng. Vậy là Công ty Đại Quang Minh xác nhận còn nợ Lý Công Luận số tiền 474.282.400 đồng và hứa là Tòa án nhân dân quận C giải quyết mâu thuẫn giữa 02 công ty thì sẽ giải quyết công nợ còn lại cho Lý Công Luận, ông Luận nếu có yêu cầu khởi kiện thì ông sẽ làm thủ tục sau (BL307 - 310).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S trình bày:**

Ông có nhận đào lòng đường để bơm cát cho SHP, công ty Đại Quang Minh đứng ra trả nợ 30.000.000 đồng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện A có ý kiến như sau:**

- Theo Hợp đồng thi công số 20/2020/HĐXD ngày 10/04/2020 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trà Ôn và Công ty B về việc thi công công trình Đường Rạch Vẹt – Xẻo Tràm, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn không có danh sách thầu phụ kèm theo hợp đồng.

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trà Ôn có nhận công văn số 11/CV.2020 ngày 27/10/2020 của Công ty A về việc tạm dừng thi công công trình.

- Ngày 04/11/2020 tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trà Ôn có chủ trì cuộc họp có: Đại diện Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trà Ôn; Đại diện Công ty B và Đại diện Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng SHP thể hiện ở nội dung biên bản “Công ty B có thuê Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng SHP làm một số việc trên công trình, đến nay Công ty B và Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng SHP tiến hành thanh lý để Công ty B tiếp tục thi công và có cam kết sau ngày 13/11/2020 Công ty B thanh toán đợt 1 (một) 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng),... (kèm theo biên bản).

- Đến ngày 06/11/2020 hai bên Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng SHP; Công ty B lập biên bản thanh toán chi phí giữa 02 công ty và gửi cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trà Ôn theo tinh thần cuộc họp ngày 04/11/2020 (kèm theo biên bản thanh toán chi phí và giấy ủy quyền của Công ty TNHH Xây Lấp Đại Quang Minh).

- Đến ngày 29/12/2020 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trà Ôn đã chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng với Công ty B theo quyết định số 1194/QĐ-BQLDA do Công ty B không có năng lực thực hiện hợp đồng.

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trà Ôn hoàn thành việc thanh toán khối lượng cho Công ty B theo đúng thẩm quyền và pháp luật nên việc tranh chấp tại Tòa Án nhân dân Quận C Thành Phố Cần Thơ giữa Công ty B và Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng SHP là không liên quan gì đến Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trà Ôn nên không thể tham dự.

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trà Ôn đề nghị Tòa Án nhân dân Quận C Thành Phố Cần Thơ giải quyết vắng mặt trong các phiên tòa xét xử.

Vụ án đã được hòa giải nhưng không thành. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa,

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và tính lãi suất cụ thể: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 1.794.751.700 đồng theo biên bản thanh toán chi phí ngày 06/11/2020 và lãi suất 10%/năm tính từ ngày 01/12/2020 cho đến ngày thanh toán dứt số nợ trên. Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu phản tố của bị đơn.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C phát biểu quan điểm:**

- Về thủ tục tố tụng: Tòa thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải và gửi các văn bản tố tụng đúng quy định. Tuy nhiên về thời hạn đưa vụ án ra xét xử có trễ hạn cần rút kinh nghiệm. Tại tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, xét thấy sự thay đổi này là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và có lợi cho bị đơn nên chấp nhận. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp Đại Quang Minh có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ xây dựng SHP tổng số tiền là 2.046.998.069 đồng (Trong đó tiền gốc là 1.794.751.700 đồng và tiền lãi tính tới ngày xét xử 29/4/2022 là 252.246.369 đồng). Đề nghị HĐXX bác yêu cầu phản tố của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán trả nợ và lãi suất theo hợp đồng thi công số 08/2020/HĐXD gói số 1: Thi công đường Rạch Vẹt – Xẻo Tràm, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, bị đơn có yêu cầu phản tố yêu cầu nguyên đơn khấu trừ tiền đã chi trả trước đó, quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng thi công”. Trước đây, Tòa án nhân dân quận C đã thụ lý giải quyết vụ án theo Thông báo thụ lý vụ án số 22/2020/TLST-KDTM ngày 30/12/2020 và Tòa án nhân dân quận C có Quyết định chuyển vụ án số 01/2021/QĐST-KDTM ngày 01/3/2021 cho Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ giải

quyết vì bị đơn có địa chỉ kinh doanh tại 216/25, khu vực 1, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Ngày 13/4/2021 Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ có Công văn số 611/TA.VP về việc chuyển hồ sơ khởi kiện giải quyết theo thẩm quyền về Tòa án nhân dân quận C. Cho nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ theo quy định khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Đại diện theo ủy quyền của Công ty B bà Nguyễn Ngọc Hoa có thông báo chấm dứt về việc ủy quyền (Tòa án nhân dân quận C nhận thông báo ngày 26/4/2022). Bà Hoa đã nhận được Quyết định hoãn của Tòa án vào ngày 14/4/2022 nên áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt Công ty B theo qui định. Đối với Ban quản lý dự án Xây dựng huyện Trà Ôn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Công Luận và Nguyễn Văn Sinh đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa 02 lần nhưng đương sự đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của đương sự:

3.1 Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 1.794.751.700 đồng theo biên bản thanh toán chi phí ngày 01/12/2020 và lãi suất 10%/năm tính từ ngày 01/12/2020 cho đến ngày thanh toán dứt số nợ trên. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 10/04/2020 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trà Ôn và Công ty B có ký hợp đồng thi công số 20/2020/HĐXD về việc thi công công trình Đường Rạch Vẹt – Xẻo Tràm, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Sau đó, Công ty B ký hợp đồng thi công xây dựng công trình số 08/2020/HĐXD ngày 04/6/2020 Gói số 1: Thi công đường Rạch Vẹt – Xẻo Tràm, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 24/8/2020 giữa Công ty B và Công ty TNHH TMDVXD SHP ký tiếp phụ lục hợp đồng theo Hợp đồng số 08/2020/HĐXD.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì giữa Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Trà Ôn đã chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng với Công ty B theo quyết định số 1194/QĐ-BQLDA do Công ty B không có năng lực thực hiện hợp đồng. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trà Ôn hoàn thành việc thanh toán khối lượng cho Công ty B theo đúng thẩm quyền.

Đối với hợp đồng số 08/2020/HĐXD ngày 04/6/2020 Gói số 1: Thi công đường Rạch Vẹt – Xẻo Tràm, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long giữa Công ty TNHH TMĐVXD SHP và Công ty Bthì trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa 02 bên phát sinh tranh chấp và cũng đã có Thông báo số 10/TB.2020 ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn giữa Công ty B và Công ty TNHH TMĐV SHP. Tại biên bản thanh toán chi phí ngày 06/11/2020 tại Văn phòng Công ty Bthì đại diện 02 bên đã thống nhất ý kiến về việc Công ty TNHH xây lắp Đại Quang Minh: *“Không đồng ý thanh toán khoản chi phí lãi tiền vay (5 tháng) trong phần chi mục 24 số tiền: 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng), mà chỉ đồng ý thanh toán tổng chi phí cho bên B (Công ty SHP) là 1.794.751.700 đồng (Một tỷ, bảy trăm chín mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi một ngàn, bảy trăm đồng), sau khi trừ đi khoản chi phí lãi suất tiền vay (BL126)”*.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không đồng ý với biên bản thanh toán chi phí ngày 06/11/2020 với lý do:

- Biên bản ngày 06/11/2020 có Bên A là Công ty Bnhưng không đóng dấu của Công ty Đại Quang Minh vào văn bản.

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Đại Quang Minh đăng ký thay đổi lần thứ 7, 8, 9 thì từ ngày 01/7/2020 đến ngày 11/01/2021 thì người đại diện theo pháp luật của Công ty Đại Quang Minh là bà **Nguyễn Trúc Thi, sinh ngày 02/02/1997**. Trong Biên bản không thể hiện ông Lê Minh Khánh có văn bản ủy quyền của bà Thi và thực tế bà Thi không ủy quyền cho ông Khánh ký biên bản thanh toán chi phí này với Công ty SHP. Mặt khác, về địa điểm lập văn bản ghi tại Văn phòng Công ty B là mâu thuẫn và không đúng sự thật, bởi nếu lập tại văn phòng Công ty Đại Quang Minh và nếu đúng là ý chí của Công ty Đại Quang Minh thì phải do người đại diện Công ty ký, có đóng dấu của Công ty. Trong khi đó, Biên bản thanh toán chi phí đề ngày 06/11/2020 do Công ty SHP cung cấp không có chữ ký bà Thi, không có dấu công ty Đại Quang Minh.

- Các khoản chi phí nêu tại Biên bản thanh toán chi phí không kèm theo hóa đơn, chứng từ liên quan và có các chi phí ghi rất chung chung. Công ty Đại Quang Minh và Công ty SHP đều là doanh nghiệp, các loại chi phí doanh nghiệp đều phải có hóa đơn/chứng từ rõ ràng. Đối với các chi phí này Công ty Đại Quang Minh không biết, nếu Công ty SHP cho rằng thuộc trách nhiệm thanh toán của

Công ty Đại Quang Minh thì Công ty SHP phải xuất trình được thỏa thuận hoặc chứng từ phù hợp theo quy định pháp luật.

Xét thấy, theo hợp đồng số 08/2020/HĐXD ký ngày 04/6/2020 thì đại diện bên Công ty Bký tên là ông Lê Minh Khánh và sau đó giữa 02 bên Công ty ký thêm phụ lục hợp đồng số 08/2020/HĐXD ngày 24/8/2020 về việc thay đổi người đại diện là bà Nguyễn Trúc Thi (bà Thi là đại diện theo pháp luật của Công ty ngày 01/7/2020 – Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Hai thành viên trở lên - BL151). Sau khi có sự thay đổi về đại diện theo pháp luật của Công ty thì bà Nguyễn Trúc Thi cũng có văn bản ủy quyền cho ông Lê Minh Khánh. Nội dung ủy quyền: Điều 1: Phân công và ủy quyền cụ thể như sau: *“Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên công ty theo phạm vi ủy quyền; Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty; Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty”* – BL223.

Trên cơ sở ủy quyền của bà Thi cho ông Lê Minh Khánh thì đại diện bên Công ty Đại Quang Minh là ông Lê Minh Khánh và đại diện bên Công ty SHP là ông Lê Thành Phương đã ký biên bản thanh toán chi phí ngày 06/11/2020. Trong biên bản thanh toán chi phí ngày 06/11/2020 thì 02 bên cũng đã kê thu – chi tiền công trình đối với công trình đường Rạch Vẹt – Xẻo Tràm, kê từng nội dung và từng số tiền. Sau khi đối chiếu 02 bên đã thống nhất số tiền là 1.794.751.700 đồng (Một tỷ, bảy trăm chín mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi một ngàn, bảy trăm đồng), sau khi trừ đi khoản chi phí lãi suất tiền vay. Trong suốt quá trình là đại diện theo ủy quyền của Công ty Đại Quang Minh thì ông Lê Minh Khánh không có bất kỳ phản hồi nào về việc ông đại diện cho Công ty Đại Quang Minh ký biên bản thanh toán chi phí với Công ty SHP. Bị đơn cho rằng ông Lê Minh Khánh có ký tên nhưng không đóng dấu Công ty thì không có giá trị. Tuy nhiên, phía bị đơn không phủ nhận chữ ký trong biên bản thanh toán chi phí ngày 06/11/2020 không phải chữ ký của ông Lê Minh Khánh. Ngoài ra, theo Công văn số 230/QLDA ngày 28/4/2022 của Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long gửi cho Tòa án xin vắng mặt tại phiên tòa có gửi kèm theo Giấy ủy quyền đã thể hiện người ủy quyền là bà Nguyễn Trúc Thi cho người nhận ủy quyền là ông Lê Minh Khánh theo dấu Công văn đến ngày 26/8/2020 (có đóng dấu của Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Trà Ôn). Điều này thể hiện việc đại diện theo pháp luật Công ty B là bà Nguyễn Trúc Thi đã ủy quyền cho ông Lê

Minh Khánh thực hiện công việc của Công ty theo nội dung ủy quyền. Do đó, biên bản thanh toán chi phí ngày 06/11/2020 được ký kết giữa Công ty SHP và Công ty Đại Quang Minh là hợp pháp.

Về yêu cầu tính lãi suất: Xét về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối với bị đơn, tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi đối với số tiền 1.794.751.700 đồng (Một tỷ, bảy trăm chín mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi một ngàn, bảy trăm đồng), lãi suất 10%/năm tính từ ngày 01/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 29/4/2022.

Theo qui định tại Điều 306 Luật thương mại năm 2005 qui định. Quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*”.

Đối chiếu với quy định trên thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi chậm thanh toán đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường. Tại thời điểm xét xử theo công bố thì lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam có mức lãi suất quá hạn là 15%/năm, tương ứng với 1,25%/tháng.

Như đã phân tích trên, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 1.794.751.700 đồng (Một tỷ, bảy trăm chín mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi một ngàn, bảy trăm đồng). Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi chậm thanh toán với lãi suất 10%/năm là có lợi cho bị đơn và phù hợp với qui định của pháp luật cho nên ghi nhận. Như vậy, bị đơn có nghĩa vụ trả lãi chậm trả thanh toán cho nguyên đơn từ ngày 01/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 29/4/2022 là 01 năm 04 tháng 28 ngày x số tiền chưa thanh toán 1.794.751.700 đồng x 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) = 252.246.369 đồng.

Từ những nhận định trên cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc yêu cầu thanh toán theo hợp đồng thi công và lãi chậm thanh toán là có cơ sở chấp nhận. Buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 2.046.998.069 đồng (Hai tỷ không trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm chín mươi tám ngàn không trăm sáu mươi chín đồng). Trong đó tiền gốc là

1.794.751.700 đồng và tiền lãi tính tới ngày xét xử 29/4/2022 là 252.246.369 đồng.

3.2 Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thi công số 08/2020/HĐXD ngày 04/6/2020 thì giữa 02 bên Công ty đã có biên bản thanh toán chi phí ngày 06/11/2020, giữa 02 Công ty bên đã chốt nội dung, chi phí thanh toán và số tiền còn nợ. Việc bị đơn cho rằng nguyên đơn còn nợ tiền bơm cát của ông Lý Công Luận số tiền 212.553.600 đồng, tiền đào đất của ông Nguyễn Văn Sinh với số tiền là 30.000.000 đồng, tiền thuế xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Đại quang Minh trên số tiền 1.400.000.000 đồng (hóa đơn VAT) là 140.000.000 đồng là không có cơ sở bởi lẽ, trong bản tự khai của ông Lý Công Luận khai vào ngày 15/10/2020 ông Luận có nhận của Công ty SHP gói bơm cát đường Gạch Vệt – Xẻo Tràm – Trà Côn – Vĩnh Long, khối lượng bơm cho SHP là 1771,28m³, khi bơm tới khối lượng này do mâu thuẫn giữa Công ty SHP và Công ty Đại Quang Minh nên công ty Đại Quang Minh đứng ra trả số nợ là 212.553.600 đồng và bơm tiếp cho Công ty Đại Quang Minh bị bên Ban quản lý dự án Trà Ôn cắt hợp đồng không cho thi công nữa. Với tổng công nợ là 671.728.800 đồng. Tổng công nợ giữa SHP và Đại Quang Minh là 215.553.000 đồng, Công ty Đại Quang Minh là 671.728.000 đồng. Tổng cộng 02 bên Công ty còn nợ là 884.282.400 đồng. Đã trả qua chuyển khoản là 410.000.000 đồng. Vậy là Công ty Đại Quang Minh xác nhận còn nợ Lý Công Luận số tiền 474.282.400 đồng và hứa là Tòa án nhân dân quận C giải quyết mâu thuẫn giữa 02 công ty thì sẽ giải quyết công nợ còn lại cho Lý Công Luận, ông Luận nếu có yêu cầu khởi kiện thì ông sẽ làm thủ tục sau. Ông Nguyễn Văn Sinh trình bày: Ông có nhận đào lòng đường để bơm cát cho SHP, công ty Đại Quang Minh đứng ra trả nợ 30.000.000 đồng. Đối chiếu với lời khai của ông Luận và ông Sinh thể hiện chưa rõ việc ông Sinh và ông Luận đang thực hiện công trình nào và cho ai, trong thời gian nào, lời khai của các đương sự chỉ nói chung chung. Tòa án đã mời làm việc nhiều lần nhưng cả 2 đương sự đều không đến. Nguyên đơn không thừa nhận việc còn nợ tiền ông Sinh, ông Luận cũng như tiền hóa đơn giá trị gia tăng, trường hợp ông Sinh, ông Luận có đầy đủ chứng cứ thì có thể khởi kiện Công ty SHP theo qui định. Ngoài ra, bị đơn có yêu cầu phản tố nhưng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến việc Công ty Đại Quang Minh trả nợ thay cho Công ty SHP theo hợp đồng thi

công số 08/2020/HĐXD ngày 04/6/2020 kể từ sau ngày ký biên bản thanh toán chi phí (ngày 06/11/2020).

Từ những nhận định trên cho thấy yêu cầu phản tố của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Kể từ khi cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án thì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2021/QĐ-BPKCTT ngày 22/01/2021 và Quyết định buộc thực hiện biện pháp đảm bảo số: 01/2021/QĐ-BPBD ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân quận C bị hủy bỏ. Nguyên đơn được nhận lại tiền đảm bảo 100.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình – Chi nhánh Cần Thơ.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

- Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

- Xét thấy ý kiến, đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về thời gian đưa vụ án ra xét xử thì Tòa án sẽ nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 30, 35, 39, 147, 184, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

- Điều 68, 69 Luật xây dựng;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ xây dựng SHP đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp Đại Quang Minh.

2. Bác yêu cầu phản tố của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp Đại Quang Minh đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ xây dựng SHP.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp Đại Quang Minh có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ xây dựng SHP tổng số tiền là 2.046.998.069 đồng (Hai tỷ không trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm chín mươi tám ngàn không trăm sáu mươi chín đồng). Trong đó tiền gốc là

1.794.751.700 đồng và tiền lãi tính tới ngày xét xử 29/4/2022 là 252.246.369 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Kể từ khi cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án thì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2021/QĐ-BPKCTT ngày 22/01/2021 và Quyết định buộc thực hiện biện pháp đảm bảo số: 01/2021/QĐ-BPBD ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân quận C bị hủy bỏ. Nguyên đơn được nhận lại tiền đảm bảo 100.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình – Chi nhánh Cần Thơ.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu 72.939.961 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 19.127.680 đồng án phí phản tố. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 9.563.840 đồng theo biên lai thu số 0008106 ngày 22/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ. Bị đơn phải nộp số tiền 82.503.801 đồng tại Chi cục thi hành án Dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại 12.060.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 006617 ngày 28/12/2020 và 26.998.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 006666 ngày 18/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

4. *Về kháng cáo:* Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Trí Nguyễn Thanh Tùng

Bùi Trung Hiến